**Phụ lục I**

**Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí**

**về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt tiêu chí** | **Hướng dẫn thực hiện** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| Tiêu chí 18: hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật | Chỉ tiêu 18.4: xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính Phủ; các xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:  1. Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên;  2. Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên;  3. Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. | - Bảng tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu của UBND cấp xã *(của năm trước liền kề năm đánh giá)*.  - Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND cấp xã *(của năm trước liền kề năm đánh giá nếu có)*.  - Quyết định của UBND cấp huyện về việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(của năm trước liền kề năm đánh giá)*.  - Báo cáo của UBND cấp xã đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(của năm đánh giá)*.  - Các tài liệu khác liên quan *(nếu có)*. |

**Phụ lục II**

**Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí**

**về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt tiêu chí** | **Hướng dẫn thực hiện** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| Tiêu chí 16: tiếp cận pháp luật | Chỉ tiêu 16.1: có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận | ≥1 mô hình | Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp về ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.  1. Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa.  b) Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.  c) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc có hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.  2. Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.  b) Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.  c) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc có hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này. | - Văn bản, tài liệu triển khai các hoạt động thông qua hình thức, mô hình thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch tổ chức, giấy mời, tin bài viết về tổ chức mô hình, báo cáo, các tài liệu liên quan (nếu có);  - Phiếu lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả tại cơ sở. |
|  | Chỉ tiêu 16.2: tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công | ≥ 90% | Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải đúng quy định/Tổng số vụ, việc đã tiếp nhận) x 100 | - Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở;  - Văn bản hòa giải thành;  - Báo cáo của UBND xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở;  - Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải. |
|  | Chỉ tiêu 16.3: tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu | ≥ 90% | Tỷ lệ % = (Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý/Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý) x 100  (Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được tính điểm tối đa). | Danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng mà UBND cấp xã có được thông tin theo quy định và người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng đã được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý. |

**Phụ lục III**

**Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt tiêu chí** | **Hướng dẫn thực hiện** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | Chỉ tiêu 9.6: Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp về ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.  **Cấp huyện được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:**  **1.** Có 100% xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  **2.** Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên.  **3.** Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.  **4.** Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. | - Bảng tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu của UBND các xã, phường, thị trấn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp *(của năm trước liền kề năm đánh giá)*.  - Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND cấp xã *(của năm trước liền kề năm đánh giá nếu có)*.  - Quyết định của UBND cấp huyện về việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(của năm trước liền kề năm đánh giá)*.  - Bảng tổng hợp nội dung, điểm số, tài liệu đánh giá tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp)*.  - Các tài liệu khác liên quan *(nếu có)*. |